

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 01- 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tươi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Thế.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S, sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Y đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/02/2021 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, phong cách, sinh hoạt dẫn đến cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, không hạnh phúc. Đỉnh điểm đến đầu năm 2024 vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa và sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng đã hàn gắn tình cảm, ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng hai bên vẫn không có được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn xin ly hôn anh Y.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Y trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ anh có quan hệ không lành mạnh với người khác dẫn đến mâu thuẫn, chị S tự bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Nay chị S xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị S, anh Y xác nhận vợ chồng không có con chung, con nuôi, con riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị S, anh Y1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; **Điều 227; Điều 228, Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị S. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị S, anh Hoàng Văn Y phải chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y, tuy nhiên chị S, anh Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2021 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay chị S xin ly hôn thì anh Y cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị S và anh Y là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y.

**2.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai số 0001510 ngày 28/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Trần Thị S số tiền 225.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Trần Thị S và anh Hoàng Văn Y vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tươi**